

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM KỲ
TỈNH QUẢNG NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 90/2017/DS-ST
Ngày: 18-9-2017
V/v “Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ, TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Hữu Tin

2/ Ông Phạm Việt Chiến

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thu Diễm là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 28/2017/TLST- DS ngày 22 tháng 3 năm 2017 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2017/QĐXXST-DS ngày 08-8-2017 và Quyết hoãn phiên tòa số 21/2017/QĐST-DS ngày 25-8-2017 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn:* Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V. Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà R, đường Đ, phường 12, quận N, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Hồ Thị Bích H, sinh năm 1992. Trú tại: Số 77 đường T, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. Văn bản ủy quyền số 56A/UQTT-QTRR.17 ngày 21-3-2017 (có mặt).

-*Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1969. Trú tại: Khối phố H, phường H, thành phố T, tỉnh Quảng Nam (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Hồ Thị Bích H trình bày:

Vào ngày 29-7-2015 Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V (gọi tắt là Công ty tài chính) có cho ông Nguyễn Văn H vay số tiền 42.200.000 đồng, theo

hợp đồng vay số 20150728-500000-0446 với lãi suất thỏa thuận 2,92%/tháng, mục đích vay là tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận tại hợp đồng ông H có nghĩa vụ thanh toán số tổng số tiền là 68.947.000 đồng bao gồm gốc là 42.200.000 đồng và lãi 26.747.000 đồng, trả chậm trong 36 tháng, trong đó 35 tháng đầu trả mỗi tháng 1.909.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.132.000 đồng. Kỳ thanh toán đầu tiên là 01-9-2015. Thực hiện hợp đồng ngân hàng đã giao đủ số tiền vay cho ông H, ông H thanh toán được 2 kỳ với số tiền 3.818.000 đồng, kể từ ngày 29-9-2015 ông H không thanh toán thêm kỳ nợ nào và đã vi phạm hợp đồng. Nay Công ty tài chính khởi kiện yêu cầu ông H phải thanh toán toàn bộ khoản tiền nợ còn lại là 61.813.903 đồng, bao gồm khoản nợ tới hạn là 43.907.000 đồng (gốc 23.001.433 và lãi 20.905.567 đồng) và khoản nợ gốc chưa đến hạn là 17.906.903 đồng.

- Bị đơn ông Nguyễn Văn H: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, cũng như tổng đạt thông báo về việc thu thập được tài liệu chứng cứ và các văn bản tố tụng của Tòa án đến bị đơn, nhưng ông H không có văn bản trình bày ý kiến cũng như không đến Tòa án để làm việc. Do đó, Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Từ thời điểm Tòa án thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy trình tố tụng; việc chấp hành pháp luật của các bên nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật. Bị đơn vắng mặt theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định pháp luật. Viện kiểm sát đề nghị: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng: Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn H thanh toán tiền nợ vay theo hợp đồng số 20150728-500000-0446 ngày 29-7-2015, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Tại Điều 5 mục IV phần B và điều 1 phần C hợp đồng quy định “Số tiền vay, thời hạn vay và lãi suất vay sẽ được quyết định sau khi VPBank tiến hành thẩm định và phê duyệt; bên vay tự nguyện đồng ý với các quyết định của VPBank nằm trong các mức đề xuất tối thiểu và tối đa” và trường hợp bên vay không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì ngoài các biện pháp xử lý để thu hồi nợ VPBank có quyền thực hiện những yêu cầu khác theo thỏa thuận hợp đồng, nên theo kết quả phê duyệt ngày 29-7-2015 của Công ty tài chính, ông H được vay số tiền gốc là 42.200.000 đồng, thời hạn vay là 36 tháng tính từ ngày 29-7-2015, do ông H vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Công ty tài chính có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án. Sau khi thụ lý, Tòa án đã

tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đến ông H, tuy nhiên ông H không đến Tòa án cũng như không có văn bản trình bày quan điểm về yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính, theo quy định khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định pháp luật.

2. Về nội dung: Ngày 29-7-2015 giữa Công ty tài chính và ông Nguyễn Văn H đã ký hợp đồng vay số 20150728-500000-0446, vay số tiền là 42.200.000 đồng; lãi suất thỏa thuận 2,92%/tháng, mục đích vay để tiêu dùng cá nhân, thời hạn vay là 36 tháng tính từ ngày 29-7-2015, hình thức vay không có tài sản bảo đảm. Theo thỏa thuận tại hợp đồng ông H có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản nợ là 68.947.000 đồng, trong đó nợ gốc là 42.200.000 đồng và lãi là 26.747.000 đồng, trả chậm trong vòng 36 tháng, 35 tháng đầu trả mỗi tháng 1.909.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.132.000 đồng, thời gian trả bắt đầu từ ngày 01-9-2015. Thực hiện hợp đồng, Công ty tài chính đã giải ngân số tiền 40.000.000 đồng cho ông H thông qua giấy lĩnh tiền ngày 28-7-2015 và tiền đóng phí bảo hiểm mà theo cam kết tại mục III phần A của hợp đồng ông H tự nguyện đồng ý vay để mua bảo hiểm dư nợ tín dụng cá nhân là 2.200.000 đồng. Như vậy tổng số tiền mà Công ty tài chính đã giải ngân cho ông H là 42.200.000 đồng; thực hiện hợp đồng ông H đã thanh toán được 02 kỳ nợ với tổng số tiền là 3.818.000 đồng (gốc 1.291.664 đồng và 2.526.336 đồng). Kể từ ngày 29-9-2015 ông H không thanh toán thêm khoản nợ nào cho Công ty tài chính là đã vi phạm hợp đồng nên theo quy định tại điều 1 phần C hợp đồng việc Công ty tài chính khởi kiện yêu cầu ông H thanh toán toàn bộ khoản nợ còn lại trong hợp đồng là có căn cứ và đúng pháp luật.

Xét yêu cầu thanh toán nợ của Công ty tài chính thấy rằng:

Lãi suất cho vay hai bên thỏa thuận là 2.92%/tháng, lãi suất này cao hơn lãi suất theo quy định tại Điều 468 BLDS năm 2015, tuy nhiên theo quy định tại khoản 2 Điều 3 và khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010 thì “*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*” do đó việc thỏa thuận lãi suất giữa hai bên trong hợp đồng là không trái quy định pháp luật. Ông H đã thanh toán được 02 kỳ nợ với tổng số tiền là 3.818.000 đồng, điều này chứng minh việc thỏa thuận trong hợp đồng đã được hai bên thực hiện. Do ông H vi phạm cam kết trả nợ nên Công ty tài chính yêu cầu ông H thanh lý toàn bộ hợp đồng là có cơ sở. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm ông H còn nợ Công ty tài chính tổng số tiền là 61.813.903 đồng, trong đó nợ đến hạn là 43.907.000 (gốc 23.001.433 đồng và lãi 20.905.567 đồng) và nợ chưa đến hạn 17.906.903 đồng nên cần buộc ông Nguyễn Văn H phải thanh toán dứt điểm khoản nợ trên cho Công ty tài chính là đúng quy định tại Điều 466 và Điều 470 BLDS năm 2015.

Về án phí: Ông Nguyễn Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, Điều 227, Điều 228 và Điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 3, Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 463, Điều 466, Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Buộc ông Nguyễn Văn H có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V tổng cộng số tiền nợ là 61.813.903 đồng (*Sáu mươi mốt triệu tám trăm mười ba nghìn chín trăm lẻ ba đồng*), trong đó nợ gốc là 40.908.336 đồng và lãi là 20.905.567 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và Công ty tài chính TNHH Một thành viên Ngân hàng V có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Văn H không thanh toán số tiền còn nợ trên, thì hàng tháng ông H còn phải chịu thêm tiền lãi chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn H phải chịu là 3.090.695 đồng (*Ba triệu không trăm chín mươi nghìn sáu trăm chín mươi lăm đồng*).

Hoàn lại cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.407.763 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002628 ngày 21-3-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Kỳ.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng những người vắng mặt thời hạn trên được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Tam Kỳ;
- Tòa án tỉnh, VKSND tỉnh;
- Chi cục THADS Tam Kỳ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Ánh Nguyệt